TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2026
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Tăng Thị Bạch Vân**.

Ông **Trần Hoàng Bảy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Nhặn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị T**, sinh ngày 05/12/1982 – CCCD số XXXXXXXXXXXX; Nơi cư trú: Số A đường B, KDC C, phường D, thành phố Cần Thơ – chỗ ở hiện nay: Ấp F, xã P, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Trần Minh S**, sinh ngày 01/01/1986 – CCCD số YYYYYYYYY; Nơi cư trú: Ấp G, xã K, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:***

Bà Ngô Thị T cùng với ông Trần Minh S vào năm 2012 quen biết và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng có với nhau 02 người con chung: Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016. Đối với hai người con chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 đang sống cùng với bà Ngô Thị T. Bà Ngô Thị T xác định vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay bà Ngô Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh S.

- Về con chung: Bà Ngô Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Trần Minh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị T xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Ngô Thị T đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

+ Căn cước công dân mang tên Ngô Thị T (chứng thực);

+ Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2012 ngày 15/10/2012.

+ Giấy khai sinh mang con chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 (bản sao)

Bên cạnh đó, bà Ngô Thị T đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Trần Minh S. Nhưng ông Trần Minh S thường xuyên không có mặt tại nhà và không có người nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Trần Minh S không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Ngô Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong đó vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trần Minh S; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Trần Minh S phải cấp dưỡng cho con. Bà Ngô Thị T xác định không yêu cầu giải quyết thêm vấn đề gì.

* Bị đơn ông Trần Minh S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn, giao con chưa thành niên cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị

đơn không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc bà Ngô Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/6/2025, bà Ngô Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trần Minh S có nơi cư trú tại Ấp G, xã K, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Ngô Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Minh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ngô Thị T, ông Trần Minh S.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Ngô Thị T về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 bà Ngô Thị T cùng ông Trần Minh S tự nguyện kết hôn và tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2012 ngày 15/10/2012. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị T và ông Trần Minh S là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Ngô Thị T: Sau khi kết hôn vợ chồng bà Ngô Thị T ông Trần Minh S chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023. Sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân. Theo bà Ngô Thị T xác định nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn được và bà Ngô Thị T, ông Trần Minh S đã sống ly thân. Bên cạnh đó bà Ngô Thị T không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Trần Minh S, cũng như bà đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và bà vẫn cố tình vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải trước khi xét xử cũng như hòa giải tại phiên tòa để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T cho bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Trần Minh S.

[3.3] Về con chung: Bà Ngô Thị T và ông Trần Minh S cùng xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Ngô Thị T và ông Trần Minh S có 02 người con

chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 do bà Ngô Thị T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.4] Xét ý kiến của bà Ngô Thị T về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 hiện nay đang được bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 cũng đã trình bày nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Giữa nguyên đơn và bị đơn cũng không thỏa thuận được về vấn đề nuôi con chung. Bà Ngô Thị T đã xác định đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 giao cháu Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 cho bà Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay bà Ngô Thị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.6] Bên cạnh đó ông Trần Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị T xác định không tranh chấp do đã thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Ngô Thị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Ngô Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Ngô Thị T, ông Trần Minh S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Trần Minh S.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Hạo T1, sinh ngày 13/01/2013 và Trần Hạo N1, sinh ngày 01/10/2016 cho bà Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Trần Minh S không phải cấp dưỡng cho con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Trần Minh S mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Ngô Thị T xác định không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Ngô Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004488, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy bà Ngô Thị T đã thực hiện xong. Ông Trần Minh S không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị T, ông Trần Minh S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- P.GĐKT, TTr &THA TAND TP.CT;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- THADS Cần Thơ;
- UBND xã N (Giấy CNKH số 80, quyển số 01/2012 ngày 15/10/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc